

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	3.00	2.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.85	10.2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	5.36	4.7
USD/VND	26,309	0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.7	0.4

Tỷ giá niêm yết tại Vietcombank ngày 25/08 ở mức 26.090 - 26480 đồng/USD, giảm so với mức ghi nhận tại tuần trước đó.

Lãi suất liên ngân hàng qua đêm ở mức 4,47%.

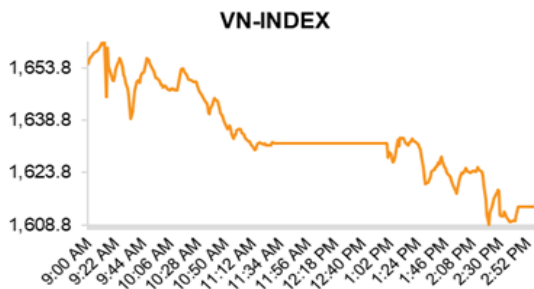
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,366.00	-0.2	0.9	34.2	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	63.95	0.5	-1.9	-14.5	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	67.97	0.4	-0.7	-14.0	
Thép (USD/tấn)	479.7	-0.2	4.1	3.6	
Thịt heo (USD/kg)	1.9	0.4	-2.4	-32.1	
Phân urea (USD/tấn)	444.5	-0.6	0.3	48.2	

Giá Vàng giảm vào thứ Hai, sau khi tăng hơn 1% trong phiên trước đó sau khi đồng đô la Mỹ cố gắng phục hồi sau sự thay đổi ôn hòa của Chủ tịch Fed Jerome Powell. Trong bài phát biểu tại Jackson Hole, Powell đã báo hiệu khả năng cắt giảm lãi suất, lưu ý rằng mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, rủi ro thị trường lao động đang gia tăng và chính sách tiền tệ vẫn "hạn chế", cho thấy có thể cần phải điều chỉnh. Thị trường đã phản ứng nhanh chóng, với hợp đồng tương lai hiện gần như hoàn toàn định giá mức cắt giảm 25 điểm cơ bản vào tháng 9.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	45,632	1.9
NASDAQ	23,498	1.5
S&P500	9,321	0.1
FTSE 100	24,283	-0.3
Nikkei 225	42,808	0.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	4,469	2.1
KOSPI Index	3,210	1.3

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa thông báo kế hoạch bán ngoại tệ thông qua hợp đồng kỳ hạn, có hủy ngang trong 180 ngày. Thời điểm áp dụng vào ngày 25-26/8. Tỷ giá bán kỳ hạn trong hai ngày này là 26.550 đồng/USD. Đối tượng được mua ngoại tệ từ NHNN là các tổ chức tín dụng có trạng thái ngoại tệ âm. Mức ngoại tệ bán ra tối đa cho mỗi ngân hàng trong mỗi lần giao dịch tương đương mức để đưa trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng về mức cân bằng. Nếu giá trị giao dịch kỳ hạn từ 100 triệu USD trở lên, tổ chức tín dụng được phép hủy tối đa ba lần. Nếu giá trị giao dịch kỳ hạn dưới 100 triệu USD, các tổ chức tín dụng được hủy tối đa hai lần. Thời hạn hủy ngang đối với mỗi giao dịch mua ngoại tệ kỳ hạn có hủy ngang của tổ chức tín dụng từ NHNN chậm nhất là 1 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của giao dịch đó.

Thị trường chứng khoán



Mở cửa phiên giao dịch 25/08, áp lực chốt lời kéo nhiều cổ phiếu trụ cột trên thị trường giảm giá. Sang phiên chiều, mức độ giảm mạnh hơn, có lúc VN-Index mất 35 điểm. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index giảm 31,44 điểm (-1,91%) về 1.614,03 điểm. Toàn sàn có 100 mã tăng, 233 mã giảm và 42 mã đứng giá. Trong nhóm VN30, VIC, SSI, VJC lại đóng vai trò chính nâng đỡ VN-Index giữ điểm số trên mốc 1.610 điểm. Về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu ngân hàng đã giảm mạnh phiên thứ 2 liên tiếp, với nhiều mã giảm sâu như VPB (-6,82%), MSB (-6,94%), TPB (-6,94%). Nhóm chứng khoán cũng bị sắc đỏ chi phối như SHS (-4,4%), VIX (-5,5%), VND (-4,2%), DSC (-6,1%).

Thị trường đối diện với áp lực bán ngay từ đầu phiên sáng thể hiện hoạt động chốt lời tại vùng giá cao vẫn đang diễn ra. Mặc dù đã có những nỗ lực kéo hồi gỡ điểm nhưng chưa thành công trong phiên hôm nay. Rõ ràng hiện tượng điều chỉnh của thị trường là phù hợp với bối cảnh tăng nóng và kéo rớt trong giai đoạn trước đó. Điểm tích cực là phiên giảm điểm hôm nay không đi kèm với thanh khoản ở mức cao cho thấy thị trường chưa rơi vào trạng thái bán tháo mạnh. Dưới góc nhìn kỹ thuật, trên đồ thị ngày, chỉ số VN-Index kết phiên với cây nến giảm điểm với áp lực bán chủ động. Chỉ số cũng đã giảm xuống dưới đường trung bình MA10 và xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 1.630 điểm, cho thấy kịch bản giảm tiếp diễn có thể diễn ra trong một vài phiên tới. Vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số là vùng 1.590 - 1.600 điểm và xa hơn là vùng 1.560 điểm. Nếu xuất hiện những nhịp phục hồi kỹ thuật thì đó có thể là cơ hội để NĐT tái cơ cấu danh mục, hạ tỷ lệ đòn bẩy. Lưu ý, mục tiêu quản trị rủi ro danh mục hơn là bắt đáy và gia tăng lượng cổ phiếu nắm giữ.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	-0.84	283.8	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-0.19	100.4	3.0
Năng lượng	2.5	-3.99	18.8	1.5
Tài chính	45.8	-3.90	13.3	1.9
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.71	18.2	2.8
Công nghiệp	9.0	-1.74	38.0	2.8
Công nghệ thông tin	3.6	-0.43	19.5	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	-1.36	17.6	1.7
Bất động sản	14.7	1.68	40.1	2.5
Dịch vụ tiện ích	5.3	0.04	17.2	2.1

Nguồn: Bloomberg

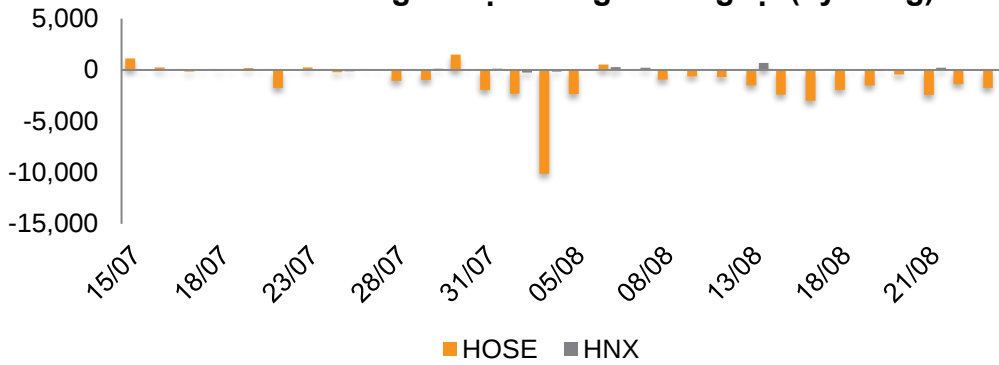
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,6x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 17x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại duy trì bán ròng, với giá trị bán ròng là hơn 1.755 tỷ đồng trên HOSE, tập trung vào HPG (-586,03 tỷ), VPB (-433,81 tỷ), STB (-244,56 tỷ). Ngược lại ở chiều mua, khối ngoại mua ròng chủ yếu là MBB (289,64 tỷ), SSI (81,33 tỷ), SHB (80,67 tỷ).